TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 392/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 594/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị N*** - sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 11B, khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

2. ***Bị đơn***: Anh ***Lê Thành N*** - sinh năm 1982**;** Địa chỉ: Tổ 11B, khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thành N thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thành N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Khánh Huyền - sinh ngày

20/02/2004 và cháu Lê Nguyên Hằng - sinh ngày 09/6/2011. Chị Nga và anh Nam thỏa thuận, anh Nam là người trực tiếp nuôi d ưỡng 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nga có n ghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nam , mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng, tính từ tháng 11/2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thành N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết . Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, chị Nga đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001756 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long*
- *UBND phường Hùng Thắng , TP. Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, VP*